BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8049 /VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CV. Nguyễn Anh Đức,nhân viên Phòng VT-TBYT. Số điện thoại: 0356 354 793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp**bắt buộcphải gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**. *(Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 07h30,ngày 28 tháng 11 năm 2026 đến trước 16h30ngày 07 tháng 12 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét*(chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này)*.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số, 2 tấm cảm biến	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	04	Hệ thống
2.	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền, 2 bình diện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Hệ thống

Ghi chú:

- *Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;*
- *Đơn vị chào giá có thể lựa chọn chào một hoặc tất cả trong các mặt hàng nêu trên;*
- *Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác:

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;
- Báo giá *(theo mẫu đính kèm).*

- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị *(Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương);*
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 8049 /VĐ-VTTBYT ngày 27 tháng 11 năm 2026)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

1. Hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số, 2 tấm cảm biến

I	**Yêu cầu chung**	
	- Năm sản xuất: 2026 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Hàng mới 100%,	
	+ Nhà sản xuất thiết bị chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt chứng nhận FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration) hoặc CE (European Conformity) hoặc hợp quy liên minh Châu Âu (EU);	
	- Nguồn điện sử dụng: 220V/380V/50Hz	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C	
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 70%	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên thiết bị chính xuất xứ tại Nhóm các nước G7	
II	**Yêu cầu về cấu hình**	**Số lượng**
	Hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số, 2 tấm cảm biến kèm phụ kiện tiêu chuẩn	**: 04 Hệ thống**
	Cấu hình mỗi Hệ thống tối thiểu gồm:	
1	**Thiết bị chính**	**: 01 Hệ thống**
	- Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần	: 01 Bộ
	- Bóng phát tia X- quang	: 01 Bộ
	- Bộ chuẩn trực chùm tia	: 01 Bộ
	- Cột bóng X-quang	: 01 cái
	- Giá chụp phổi có bucky	: 01 cái
	- Chân đế giá chụp phổi	: 01 cái
	- Tấm nhận ảnh	: 02 cái
	- Bàn chụp X-quang	: 01 cái
	- Công tắc chụp cầm tay	: 01 Cái
	- Phần mềm điều khiển, xử lý ảnh kỹ thuật số	: 01 bộ

2	**Thiết bị phụ trợ**	
	- Máy trạm và màn hình chẩn đoán	: 01 bộ
	- Bộ lưu điện UPS ≥ 3kVA online kèm phụ kiện	: 01 bộ
	- Bộ máy tính để bàn (bao gồm cả màn hình, chuột, bàn phím) kèm máy in laser đen trắng.	: 01 bộ
	- Bộ bàn, ghế trong phòng điều khiển	: 02 bộ
	- Đèn cảnh báo phát tia	: 01 bộ
	- Áo chì, yếm cổ chì	: 02 Bộ
3	**Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản thiết bị của hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt**	: 01 bộ
III	**Chỉ tiêu kỹ thuật**	
1	**Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần**	
	- Công suất phát: Tối đa ≥ 80 kW	
	- Tần số: Tối đa ≥ 50 kHz	
	- Dải thông số chụp:	
	+ Dải kV: Tối thiểu từ ≤ 40kV, và tối đa đến ≥ 150kV	
	+ Dòng điện: Tối thiểu từ ≤ 10mA, và tối đa đến ≥ 1000mA	
	- Dải mAs: Tối thiểu từ ≤ 0.5 mAs, và tối đa đến ≥ 800mAs	
	- Thời gian chụp: Tối thiểu từ ≤ 1.0ms, và tối đa đến ≥ 6.0 giây	
	- Có bảng điều khiển: điều khiển các thông số chụp kV, mA, mAs, thời gian chụp, chương trình giải phẫu	
	- Chương trình giải phẫu: Tối đa ≥ 1200 kỹ thuật chụp	
2	**Bóng phát tia X-quang**	
	- Điện áp cực đại ≥ 150 kV	
	- Số tiêu điểm bóng: ≥ 2 tiêu điểm	
	- Kích thước tiêu điểm:	
	+ Tiêu điểm nhỏ: ≤ 0.6 mm;	
	+ Tiêu điểm lớn: ≤ 1.4 mm;	
	- Tốc độ quay của Anode: ≥ 9.000 vòng/phút	
	- Góc đích Anode: ≥ 10°	
	- Trữ lượng nhiệt Anode: Tối đa ≥ 350 kHU	
	- Trữ lượng nhiệt khối đầu bóng: Tối đa ≥ 1.300 kHU	

	- Tốc độ giải nhiệt (tản nhiệt) của Anode: Tối đa ≥ 1.600 HU/giây
	- Có bộ lọc tia tổng: tương đương ≥ 0.8mmAl
3	**Bộ chuẩn trực chùm tia**
	- Kích thước trường tia (tại khoảng cách SID. 100 cm): Tối đa ≥ (430 x 430) mm
	- Có đèn định vị: dạng Laser hoặc LED
4	**Cột bóng X-quang**
	- Kiểu: Cột bóng gắn sàn, không liền bàn chụp
	- Khoảng dịch chuyển cột bóng:
	+ Dọc theo ray: ≥ 1800mm;
	+ Xoay: Tối đa ≥ 180° (hoặc ± ≥ 90°);
	- Dịch chuyển cánh đỡ bóng:
	+ Lên-xuống: Tối thiểu từ ≤ 400mm, và tối đa đến ≥ 1800mm;
	+ Ra-vào: Tối đa ≥ 200 mm;
	- Dịch chuyển bóng (quay quanh cánh đỡ): ± ≥150°;
	- Có thể hiện góc xoay liên tục (bằng đồng hồ cơ học hoặc kỹ thuật số)
	- Có thể hiện khoảng cách từ nguồn tới ảnh (S.I.D)
	- Hệ thống khoá: Kiểu khoá điện từ
	- Có chức năng điều khiển hệ thống phanh
5	**Giá chụp phổi**
	- Cố định được cassette
	- Chiều cao cột: Tối đa ≥ 2100mm
	- Di chuyển được khung cassette dọc theo giá (lên/xuống), khoảng di chuyển: Tối đa ≥ 1400mm
	- Có bộ lọc tia (hoặc hấp thụ tia X): tương đương ≤ 0.8 mmAl
	- Có phanh
6	**Tấm nhận ảnh**
	- Cấu tạo màn hình chuyển đổi: Cesium Iodide (Csi) hoặc hoặc GOS hoặc tương đương;
	- Kích thước khu vực ảnh: Tối đa ≥ (420 x420) mm;
	- Kích thước điểm ảnh: Tối thiểu đến ≤ 120µm;

	- Ma trận điểm ảnh: Tối đa ≥ (3400x3400) điểm ảnh;
	- Chuyển đổi A/D: ≥ 16 bit;
	- Thời gian hiện ảnh: ≤ 8.0 giây;
	- Kết nối có dây
7	**Bàn bệnh nhân**
	- Tải trọng nâng bệnh nhân: ≥ 200 kg
	- Kích thước mặt bàn:
	+ Chiều dài: ≥ 2.200mm;
	+ Chiều rộng: ≥ 800mm;
	- Dịch chuyển mặt bàn: Di chuyển ≥ 6 hướng;
	- Khoảng dịch chuyển bàn lớn nhất:
	+ Theo chiều dọc: ≥ 1000mm;
	+ Theo chiều ngang: ≥ 250mm;
	+ Nâng hạ bàn: Thấp nhất ≤ 580mm, và cao nhất đến ≥ 850mm
	- Hệ thống khoá: Có khoá điện từ
	- Có hệ thống phanh và điều chỉnh độ cao
	- Có bộ lọc tia (hoặc hấp thụ tia X): tương đương ≤ 2.0 mmAl
8	**Trạm điều khiển và thu nhận/xử lý ảnh**
	- Có bộ kết nối đồng bộ với tủ điều khiển phát tia. Trạm điều khiển và thu ảnh số hoá điều khiển mọi hoạt động của tủ điều khiển, thu và xử lý ảnh số hoá;
	- Phần cứng:
	+ Máy tính:
	• CPU: Core i7 hoặc tương đương trở lên, tốc độ tối đa ≥ 3.0 GHz,
	• RAM: Loại ≥ 16 GB
	• Dung lượng Ổ cứng: ≥ 1 TB
	+ Màn hình:
	• Loại chuyên dụng dùng y tế,
	• Kích thước: ≥ 22 inch;
	+ Có chuột và bàn phím

	- Phần mềm:
	+ Hệ điều hành có bản quyền.
	+ Các công cụ ảnh:
	• Tạo chẩn đoán cho bệnh nhân cấp cứu
	• Có xoay ảnh theo các bước, xoay tự do.
	• Phóng đại ảnh theo vùng (pan), thu phóng (Zoom) ảnh, lật ảnh.
	• Thêm vào các nhận xét bằng ký tự
	• Có công cụ đo đạc khoảng cách và góc
	- Kết nối:
	+ Chuẩn DICOM
	+ Tính năng tối thiểu: In ảnh, lưu ảnh, dòng làm việc Worklist
	+ Hình ảnh có khả năng truyền qua giao diện DICOM đến hệ thống PACS.
9	**Bộ lưu điện**
	- Công suất: Tối đa ≥ 3 kVA
	- Loại UPS Online
10	**Bộ máy tính để bàn**
	- Bao gồm cả màn hình hiển thị, chuột, bàn phím, cây (case) máy tính
	- CPU: Core i7 hoặc tương đương trở lên.
	- Có card đồ họa loại rời;
	- Ổ cứng lưu trữ: Dung lượng ≥ 1TB
	- RAM: Tổng dung lượng 16GB trở lên
	- Hệ điều hành có bản quyền
	- Màn hình có kích thước (đường chéo): ≥ 22 inch
	- Máy in laser đen trắng; Có khổ giấy loại A4; Tốc độ in: ≥ 10 trang/phút
11	**Áo chì, yếm chì**
	- Độ cản xạ phía trước: tương đương ≥ 0.5 mmPb
IV	**YÊU CẦU CHUNG**
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng thành thạo và kiểm định, kiểm xạ (theo quy định của pháp luật hiện hành) tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;

	- Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trong trường hợp được xem xét trúng thầu và ký hợp đồng;
	- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;
	- Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên để thực hiện dịch vụ sau bán hàng (lắp đặt, đào tạo, vận hành chạy thử, bảo hành, bảo trì);
	- Yêu cầu về bảo hành:
	+ Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa;
	+ Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
	+ Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
	+ Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng. Có biểu giá vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế và thiết bị phụ trợ
	- Có kế hoạch thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. **Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền, 2 bình diện.**

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	
I	**Yêu cầu chung:**	
	- Năm sản xuất: 2026 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Mới 100%;	
	+ Nhà sản xuất thiết bị chính đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt tiêu chuẩn CE (European Conformity) hoặc FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration);	
	- Nguồn điện sử dụng: 220V/380V/50Hz;	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 25°C	
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70%	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên xuất xứ máy chính thuộc Nhóm các nước G7 hoặc Liên minh Châu Âu (EU);	
II	**Yêu cầu về cấu hình**	**Số lượng**
	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền, 2 bình diện kèm phụ kiện tiêu chuẩn	**: 01 Hệ thống**
	Cấu hình tối thiểu bao gồm:	
1	**Hệ thống máy chính:**	
1.1	*Phần cứng*	
	- Hệ thống cánh tay gắn sàn	: 01 Bộ
	- Hệ thống cánh tay treo trần	: 01 Bộ
	- Bàn can thiệp	: 01 Bộ
	- Tủ điện cao thế (Nguồn phát cao tần)	: 02 Cái
	- Bóng phát tia X cho cánh tay gắn sàn	: 01 Bộ
	- Bóng phát tia X cho cánh tay treo trần	: 01 Bộ
	- Bộ chuẩn trực chùm tia	: 02 Bộ
	- Đầu thu phẳng kỹ thuật số cho cánh tay gắn sàn	: 01 Bộ
	- Đầu thu phẳng kỹ thuật số cho cánh tay treo trần	: 01 Bộ
	- Giá đỡ treo màn hình trong phòng can thiệp	: 01 Bộ
	- Màn hình trong phòng can thiệp	: 01 Bộ

	- Các bộ điều khiển của hệ thống	: 01 Bộ
1.2	***Bộ phần mềm/chức năng hỗ trợ can thiệp:***	: 01 Bộ
	Bao gồm:	
	- Phần mềm hỗ trợ dẫn hướng can thiệp hoặc tương đương	
	- Phần mềm chụp mạch số hóa xóa nền	
	- Phần mềm có chức năng tăng cường quan sát stent thời gian thực hoặc tương đương	
	- Phần mềm phân tích định lượng mạch hoặc tương đương	
	- Phần mềm phân tích định lượng mạch vành hoặc tương đương	
	- Phần mềm phân tích thất trái hoặc tương đương	
	- Phần mềm chụp tạo hình cấu trúc mạch máu 3 chiều (3D) tốc độ cao hoặc tương đương	
	- Phần mềm chụp tạo hình CT cho mô mềm và mạch máu hoặc tương đương	
	- Phần mềm hỗ trợ dẫn đường 3D hoặc tương đương	
	- Phần mềm hỗ trợ can thiệp mạch máu não (bao gồm cả 3D, 3D thời gian thực) hoặc tương đương	
	- Phần mềm hỗ trợ can thiệp kim qua da hoặc tương đương	
	- Phần mềm hỗ trợ dẫn hướng trong điều trị ung thư hoặc tương đương	
	- Phần mềm quản lý liều tia tự động hoặc tương đương	
	- Phần mềm hiển thị song song hình ảnh soi chiếu hoặc tương đương	
	- Phần mềm cho phép chồng ảnh chuẩn đã được chọn lên ảnh tham chiếu hoặc tương đương	
	- Phần mềm thu hình và lưu trữ hình đồng bộ với tín hiệu điện tim hoặc tương đương	
	- Phần mềm lưu và gọi lại vị trí của cánh tay và bàn bệnh nhân tự động hoặc tương đương	
2	**Các thiết bị phụ trợ cho hệ thống**	
	- Máy trạm để chạy các phần mềm hỗ trợ can thiệp	: 01 Bộ
	- Màn hình trong phòng điều khiển	: 02 Cái
	- Hệ thống theo dõi huyết động kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Hệ thống
	Tối thiểu gồm:	
	+ Module đo thông số sinh tồn và huyết động	: 01 bộ
	+ Bộ dây cáp đo	: 01 Bộ
	+ Màn hình theo dõi trong phòng can thiệp và tại phòng điều khiển	: 01 bộ

	+ Bộ máy tính trạm: có màn hình, CPU, bàn phím, chuột	: 01 bộ
	- Đèn khám treo trần	: 01 Bộ
	- Bộ đàm thoại 2 chiều giữa phòng can thiệp và phòng điều khiển	: 01 Bộ
	- Tấm chì gắn bàn bảo vệ phần dưới cơ thể	: 01 Bộ
	- Tấm kính chì treo trần bảo vệ phần trên cơ thể	: 01 Bộ
	- Bộ dây đai cố định bệnh nhân	: 01 Bộ
	- Bộ đỡ vai (tay), đỡ đầu thấu xạ	: 01 Bộ
	- Đệm cho bàn bệnh nhân	: 01 Bộ
	- Phantom cân chỉnh máy	: 01 Bộ
	- Bàn đạp phát tia	: 01 Bộ
	- Công tắc phát tia bằng tay	: 01 bộ
3	**Các thiết bị ngoại vi khác**	
	- Bơm tiêm thuốc cản quang, loại 1 nòng, kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Bộ
	- Bộ lưu điện (UPS) online, loại 3 pha, kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Bộ
	- Áo chì, váy chì, yếm cổ chì vật liệu tổng hợp tương đương vật liệu chì (có độ dày ≥ 0.5 mm)	: 06 bộ
	- Kính chì đeo mắt	: 06 cái
	- Bàn ghế làm việc cho phòng điều khiển	: 02 Bộ
	- Đèn cảnh báo phát tia	: 01 Bộ
	- Cọc truyền dịch	: 01 Cái
4	**Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản thiết bị của hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt**	**: 01 Bộ**
III	**Chỉ tiêu kỹ thuật**	
1	**Hệ thống cánh tay gắn sàn**	
	- Khoảng cách từ tâm tới sàn: ≥ 1000mm	
	- Độ sâu cánh tay C-arm: Tối đa ≥ 900 mm;	
	- Khoảng cách đầu thu – phát (SID) thay đổi được: Tối thiểu từ ≤ 950mm và tối đa đến ≥ 1100 mm;	
	- Cánh tay C-arm xoay được bằng động cơ (mô-tơ)	
	- Các góc xoay C-arm:	
	+ Góc LAO/RAO: Tối đa ≥ 90°/90°	
	+ Góc CRAN/CAUD: Tối đa ≥ 45°/45°	

	- Tốc độ quay/dịch chuyển C-arm: Tối đa ≥ 20°/giây
	- Có bộ cảm biến chống va chạm
2	**Hệ thống cánh tay treo trần:**
	- Cánh tay C-arm xoay được bằng động cơ (mô-tơ)
	- Thiết kế ray cong đôi;
	- Tốc độ quay góc C-arm: Tối đa ≥ 15°/giây
	- Tốc độ tịnh tiến dọc theo ray trần: ≥ 150mm/giây;
	- Khoảng cách đầu thu – phát (SID) thay đổi được: Tối thiểu từ ≤ 950mm và tối đa đến ≥ 1100 mm;
3	**Bàn can thiệp:**
	- Kích thước bàn:
	+ Chiều dài: ≥ 2800mm
	+ Chiều rộng: ≥ 450mm
	- Khoảng dịch chuyển (trượt) theo phương ngang: Tối đa ≥ 350 mm;
	- Khoảng dịch chuyển (trượt) theo chiều dọc: Tối đa ≥1200 mm;
	- Dải điều chỉnh chiều cao mặt bàn: từ ≤ 800 mm đến ≥ 1000 mm
	- Tốc độ lên xuống (nâng) của bàn: ≥ 30mm/giây;
	- Góc quay ngang: ± ≥ 90° (hoặc tổng góc ≥ 180°).
	- Bàn nghiêng được đầu/chân
	- Tải trọng tối đa của bàn: ≥ 300kg;
4	**Tủ điện cao thế (Nguồn phát cao tần):**
	- Chủng loại: Điều khiển bằng vi xử lý, tần số cao.
	- Công suất: Tối đa ≥ 100kW;
	- Dòng điện (qua bóng): Tối đa ≥ 1.000mA;
	- Dải điện áp: Tối thiểu từ ≤ 40kV, và tối đa ≥ 125kV;
5	**Bóng phát tia X cho cánh tay gắn sàn**
	- Số tiêu điểm bóng: ≥ 02 tiêu điểm;
	- Kích thước tiêu điểm bóng: ≤ 1.0 mm;
	- Công suất tải lớn nhất:
	+ Tại tiêu điểm nhỏ: ≥ 25 kW
	+ Tại tiêu điểm lớn: ≥ 60 kW

	- Khả năng trữ nhiệt tối đa của anode: Tối đa ≥ 5.0 MHU
	- Khả năng trữ nhiệt tối đa của bóng: Tối đa ≥ 7.0 MHU
	- Tốc độ làm mát ≥ 1.500 kHU/ phút
	- Chiếu liên tục:
	+ Công suất tối đa: ≥ 4.0 kW;
	+ Thời gian tối đa: ≥ 10 phút;
	- Có điều chỉnh lưới lọc tia
6	**Bóng phát tia X cho cánh tay treo trần**
	- Số tiêu điểm bóng: ≥ 02 tiêu điểm
	- Kích thước tiêu điểm bóng: ≤ 1.0 mm;
	- Công suất tải lớn nhất:
	+ Tại tiêu điểm nhỏ: ≥ 25 kW
	+ Tại tiêu điểm lớn: ≥ 60 kW
	- Dung lượng trữ nhiệt anode: ≥ 5.0 MHU;
	- Dung lượng trữ nhiệt toàn bóng: ≥ 7.0 MHU;
	- Tốc độ làm mát: ≥ 1.500 kHU/phút;
	- Chiếu liên tục:
	+ Công suất tối đa: ≥ 4.0 kW;
	+ Thời gian tối đa: ≥ 10 phút;
	- Có điều chỉnh lưới lọc tia
7	**Đầu thu phẳng kỹ thuật số cho cánh tay gắn sàn**
	- Loại tấm phẳng;
	- Trường nhìn (FOV): Kích thước tối đa ≥ 450 mm, điều chỉnh được ≥ 7 mức;
	- Độ phân giải ảnh tối đa: ≥ (1900 x 2500) điểm ảnh
	- Kích thước điểm ảnh: ≤ 160 µm
	- Hiệu suất thu nhận DQE: ≥ 70% (tại 0 lp/mm)
	- Độ phân giải thang xám: ≥ 16 bit
8	**Đầu thu phẳng kỹ thuật số cho cánh tay treo trần**
	- Loại tấm phẳng;
	- Trường nhìn (FOV): Kích thước tối đa ≥ 350 mm, điều chỉnh được ≥ 7 mức;

	- Độ phân giải ảnh tối đa: ≥ (1400x1400) điểm ảnh
	- Kích thước điểm ảnh: ≤ 190 µm;
	- Hiệu suất thu nhận DQE: ≥ 70% (tại 0 lp/mm)
	- Độ phân giải thang xám: ≥ 16 bit
9	**Giá đỡ treo màn hình trong phòng can thiệp**
	- Là loại gắn trần;
	- Điều chỉnh được chiều cao; có khả năng quay, dịch chuyển ngang và dọc.
10	**Màn hình trong phòng can thiệp**
	- Loại màn hình TFT-LCD hoặc LED hoặc tương đương trở lên;
	- Kích thước: ≥ 55 inch;
	- Độ phân giải: Tối đa ≥ 3800x2100 điểm ảnh.
12	**Các bộ điều khiển của hệ thống**
	- Điều khiển chuyển động: Bàn, vị trí cánh tay C-arm, dừng khẩn cấp
	- Điều khiển các tính năng bằng màn hình cảm ứng: Các chức năng xử lý ảnh.
13	**Máy trạm để chạy các phần mềm hỗ trợ can thiệp**
	- Bộ vi xử lý: Xeon trở lên
	- RAM: loại dung lượng ≥ 16 GB
	- Dung lượng Ổ cứng: ≥ 1 TB
	- Có kết nối chuẩn DICOM
	- Có đầy đủ màn hình hiển thị, chuột, bàn phím.
14	**Màn hình trong phòng điều khiển**
	- Số lượng: ≥ 02 màn hình
	- Loại màn hình TFT-LCD hoặc LED hoặc tương đương trở lên;
	- Kích thước: ≥ 24 inch
	- Độ phân giải: ≥ (1900 x 1000) điểm ảnh (hoặc Full HD trở lên)
15	**Bộ phần mềm cho can thiệp:**
	- Phần mềm hỗ trợ dẫn hướng can thiệp hoặc tương đương
	- Phần mềm chụp mạch số hóa xóa nền
	- Phần mềm có chức năng tăng cường quan sát stent thời gian thực hoặc tương đương
	- Phần mềm phân tích định lượng mạch hoặc tương đương

	- Phần mềm phân tích định lượng mạch vành hoặc tương đương
	- Phần mềm phân tích thất trái hoặc tương đương
	- Phần mềm chụp tạo hình cấu trúc mạch máu 3 chiều (3D) tốc độ cao hoặc tương đương
	- Phần mềm chụp tạo hình CT cho mô mềm và mạch máu hoặc tương đương
	- Phần mềm hỗ trợ dẫn đường 3D hoặc tương đương
	- Phần mềm hỗ trợ can thiệp mạch máu não (bao gồm cả 3D, 3D thời gian thực) hoặc tương đương
	- Phần mềm hỗ trợ can thiệp kim qua da hoặc tương đương
	- Phần mềm hỗ trợ dẫn hướng trong điều trị ung thư hoặc tương đương
	- Phần mềm quản lý liều tia tự động hoặc tương đương
	- Phần mềm hiển thị song song hình ảnh soi chiếu hoặc tương đương
	- Phần mềm cho phép chồng ảnh chuẩn đã được chọn lên ảnh tham chiếu hoặc tương đương
	- Phần mềm thu hình và lưu trữ hình đồng bộ với tín hiệu điện tim hoặc tương đương
	- Phần mềm lưu và gọi lại vị trí của cánh tay và bàn bệnh nhân tự động hoặc tương đương
16	**Hệ thống đo tính huyết động học:**
	- Có màn hình hiển thị;
	- Theo dõi tối thiểu các thông số: NIBP, SpO2, huyết áp xâm lấn, ECG, Nhiệt độ, nhịp thở
	- Chức năng: Đo đạc và phân tích, lưu trữ thông tin dữ liệu bệnh nhân, in ấn, chia sẻ dữ liệu.
	- Theo dõi huyết động được ở phòng điều khiển và phòng can thiệp
17	**Đèn khám**
	- Loại treo trần
	- Cường độ sáng: Tối đa ≥ 60.000 Lux
18	**Các thiết bị ngoại vi khác**
18.1	*Máy bơm tiêm thuốc cản quang*
	- Số xi lanh của máy: ≥ 01 vị trí
	- Tốc độ tiêm tối đa: ≥ 40 ml/giây
	- Áp suất tiêm tối đa: ≥ 1200 psi
	- Sử dụng các cỡ xi lanh: tối thiểu có loại 150ml (± ≤10%), 200ml (± ≤10%);
	- Có chức năng làm ấm thuốc cản quang
18.2	*Bộ lưu điện (UPS)*

	- Loại 3 pha online,
	- Công suất tối đa: ≥ 160 kVA
	- Kết nối hệ thống với thời gian lưu điện ≥ 10 phút
	- Có biến áp cách ly ở đầu ra.
	- Điện áp đầu ra: có loại 380V/50 Hz
IV	**Yêu cầu khác**
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng thành thạo và thực hiện kiểm định, kiểm xạ (theo quy định của pháp luật hiện hành) tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ;
	- Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng ;
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa *(các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...)*, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao ;
	- Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trong trường hợp được xem xét trúng thầu và ký hợp đồng;
	- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Yêu cầu về bảo hành :
	+ Thời hạn bảo hành : ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa
	+ Địa điểm bảo hành : tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ;
	+ Thời hạn sửa chữa, thay thế : ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
	+ Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo) ;
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng. Có biểu giá vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế và thiết bị phụ trợ

	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành ;
	- Thời gian thực hiện : ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực ;

Ghi chú:

a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

+ Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).

+ Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

+ Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 8099/VĐ-VTTBYT ngày 27 tháng 11 năm 2026)

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 8099 /VĐ-VTTBYT ngày 27 /11/2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế[2]	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/ Khối lượng[7]	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT)[8] (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày .... tháng .... năm .... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày .... tháng .... năm .... *[ghi ngày .... tháng .... năm .... kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày .... tháng .... năm ....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.